TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2026/HNGĐ-ST
Ngày 06-4-2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"
giữa chị Lưu Mỹ Linh và anh Nguyễn Thế Huy

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành.

Ông Nguyễn Hữu Tỉnh.

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Toà án khu vực 7 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Mỹ L, sinh ngày: 09-4-1997; căn cước công dân số: 079197008864; nơi thường trú và cư trú: E6/110B, Ấp A, xã T, thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế H, sinh ngày: 10-02-1986; căn cước công dân số: 036086012285; nơi thường trú và cư trú: I12P1 V, phường T, tỉnh Ninh Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-11-2025, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 16-12-2025, bản tự khai ngày 27-02-2026, bản tự khai bổ sung ngày 13-3-2026 nguyên đơn chị Lưu Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế H chung sống như vợ chồng với nhau khoảng 03 năm từ năm 2019 đến năm 2022 tại thành phố N, tỉnh Nam Định (nay là phường T, tỉnh Ninh Bình). Từ tháng 7-2022 khi chuẩn bị sinh con chị về nhà mẹ đẻ tại thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và đến ngày 23-10-2024 chị và anh H mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi chị sinh con thì anh H cũng vào thăm nom, chăm sóc vợ con, nhưng sau đó số lần giảm dần, anh H chủ yếu sinh sống ở Nam Định. Do vợ chồng sống cách xa nhau nên quan điểm hai bên có nhiều bất đồng, thường xuyên cãi vã, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong việc chăm sóc con cái và trong cuộc sống và vợ chồng đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân anh H cũng không có bất kỳ động thái gì muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng và cũng không quan tâm tới con cái, không chu cấp, không thăm con. Hai bên gia đình cũng hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn khắc phục được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thế H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thế H có 01 con chung là Nguyễn Lưu Nhất T, sinh ngày 03-7-2022, giới tính: Nam. Hiện nay cháu T đang sống cùng chị tại địa chỉ: E, ấp A, xã T, thành phố Hồ Chí Minh. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì chị là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T từ bé đến nay.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị và anh H không có tài sản chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 13-02-2026, bị đơn là anh Nguyễn Thế H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Lưu Mỹ L trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và tính cách nên xảy ra va chạm. Hai bên cũng đã cố gắng hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay chị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, xét thấy mẫu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên anh cũng nhất trí thuận tình ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị Lưu Mỹ L có 01 con chung là Nguyễn Lưu Nhất T, sinh ngày 03-7-2022, giới tính: Nam. Hiện nay cháu T đang sống cùng chị L tại thành phố Hồ Chí Minh. Anh nhất trí giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị L tự thỏa thuận giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh và chị L không có tài sản chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Tại biên bản xác minh ngày 12-3-2025 tại tổ dân phố số A, phường T, tỉnh Ninh Bình cung cấp: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1986; nơi thường trú và cư trú: I V, phường T, tỉnh Ninh Bình có vợ là chị Lưu Mỹ L, sinh năm 1997; nơi thường trú và cư trú: E6/110B, Ấp A, xã T, thành phố Hồ Chí Minh. Anh H và chị L có đăng ký kết hôn ngày 23-10-2024 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh và có 01 con chung là Nguyễn Lưu Nhất T, sinh ngày 03-7-2022. Từ năm 2019 đến năn 2022 anh H và chị L chung sống với nhau tại số nhà I V, phường T, tỉnh Ninh Bình, khi chị L chuẩn bị sinh con đã chuyển về nhà mẹ đẻ tại thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay nên địa phương không nắm được nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Lưu Mỹ L và anh Nguyễn Thế H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lưu Mỹ L.

- Về con chung: Căn cứ vào các quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao chị Lưu Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Nguyễn Lưu Nhất T, sinh ngày 03-7-2022.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lưu Mỹ L về việc không yêu cầu anh Nguyễn Thế H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lưu Mỹ L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh Nguyễn Thế H, anh Nguyễn Thế H có nơi thường trú và cư trú tại: I V, phường T, tỉnh Ninh Bình nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, khoản 2 Điều 1 "Sửa đổi, bổ sung Điều 35" của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự 2025; Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình.

1.2. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là chị Lưu Mỹ L, bị đơn là anh Nguyễn Thế H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lưu Mỹ L và anh Nguyễn Thế H.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Mỹ L và anh Nguyễn Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23-10-2024 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hồ Chí Minh) nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hoà hợp về tính cách nên thường xuyên xảy ra va chạm. Anh chị cũng đã có thời gian khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân . Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ tạo điều kiện để hai bên khắc phục mâu thuẫn về chung sống đoàn tụ nhưng chị L và anh K cùng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Lưu Mỹ L và anh Nguyễn Thế H.

2.2. Về con chung: Chị Lưu Mỹ L và anh Nguyễn Thế H có 01 con chung là Nguyễn Lưu Nhất T, sinh ngày 03-7-2022, giới tính: Nam.

Tại bản tự khai của chị L và anh H cùng có quan điểm sau khi ly hôn giao chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vì cháu đang sinh sống cùng mẹ. Tại phiên toà chị L và anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét các quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của chị L và anh H để giao nuôi con chung đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Xét thấy, chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng con và có đủ điều kiện để nuôi con nên giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy chị Lưu Mỹ L không yêu cầu anh Nguyễn Thế H cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tại bản tự khai chị Lưu Mỹ L và anh Nguyễn Thế H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Chị Lưu Mỹ L là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Lưu Mỹ L và anh Nguyễn Thế H.

2. Về con chung: Giao chị Lưu Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Lưu Nhất T, sinh ngày 03-7-2022, giới tính: Nam, số định danh cá nhân: 079222031739.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thế H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thế H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lưu Mỹ L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Lưu Mỹ L đã nộp tại biên lai số 0000006 ngày 05-01-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lưu Mỹ L và anh Nguyễn Thế H vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Tân Nhựt, thành phố Hồ Chí Minh (ĐKKH số 71 ngày 23-10-2024);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà